

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC

1.1. TÁC ĐỘNG BIỆN CHỨNG GIỮA NHÀ NƯỚC VÀ KINH TẾ

Trong mọi hình thái kinh tế - xã hội, kiến trúc thượng tầng đều do cơ sở hạ tầng tương ứng với nó sinh ra, hay nói cách khác, mỗi kiến trúc thượng tầng đều được hình thành trên một cơ sở hạ tầng nhất định. Cơ sở hạ tầng là tổng hợp các quan hệ sản xuất hợp thành kết cấu kinh tế của một xã hội nhất định. Còn kiến trúc thượng tầng là toàn bộ những quan điểm chính trị, pháp luật, triết học,... với những thể chế tương ứng như nhà nước, đảng phái,... Chính Các Mác¹ đã từng khẳng định: “Toàn bộ những quan hệ sản xuất ấy hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội, tức là cái cơ sở hiện thực trên đó dựng lên một kiến trúc thượng tầng pháp lý và chính trị...”.

1 Các Mác (1818 - 1883) là một nhà triết học, kinh tế học, sử học, xã hội học, lý luận chính trị, nhà báo và nhà cách mạng người Đức gốc Do Thái. Những tư tưởng chính trị và triết học của ông có tầm ảnh hưởng lớn lao đến lịch sử trong các lĩnh vực tri thức, kinh tế và chính trị đến ngày hôm nay.

Giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng có mối quan hệ biện chứng với nhau, trong đó cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng và kiến trúc thượng tầng tác động trở lại đối với cơ sở hạ tầng. Trong mối quan hệ biện chứng này, kinh tế và chính trị thể hiện hai mặt cốt lõi nhất, giữa chúng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau: kinh tế giữ vai trò quyết định chính trị và ngược lại, chính trị tác động mạnh mẽ tới kinh tế. *Kinh tế* được hiểu là toàn bộ các lĩnh vực, các ngành khác nhau của một nền kinh tế quốc dân. Nó có cơ sở là những quan hệ kinh tế cơ bản: quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất, quan hệ tổ chức và quản lý sản xuất, quan hệ phân phối. Còn *chính trị* về thực chất là quan hệ lợi ích giữa các giai cấp, các nhóm xã hội, các quốc gia dân tộc, mà trước hết và cơ bản là lợi ích kinh tế. Trong chính trị, vấn đề quyền lực chính trị, biểu hiện tập trung ở nhà nước, là một mục tiêu trọng tâm trực tiếp mà giai cấp, nhóm xã hội nào cũng muốn nắm, muốn chi phối. Là một tổ chức thiết chế chính trị quản lý xã hội, *nhà nước* đại diện cho lợi ích kinh tế của giai cấp thống trị xã hội và bảo vệ lợi ích đó bằng quyền lực nhà nước. Ăngghen¹ từng nói: “Bạo lực (tức là quyền lực nhà nước) cũng là một sức mạnh kinh tế”. Do đó, chính trị còn là những công việc nhà nước, là vấn đề giành, giữ, sử dụng quyền lực nhà nước và theo Lênin², điều quan trọng nhất trong chính trị là “tổ

-
- 1 Phridōrich Ăngghen (Friedrich Engels) là nhà lý luận chính trị, là một triết gia và nhà khoa học người Đức thế kỷ XIX, người cùng với Các Mác (Karl Marx) đã sáng lập và phát triển chủ nghĩa cộng sản và là lãnh tụ của phong trào công nhân thế giới và Quốc tế I.
 - 2 Volađimilia Ilich Lênin (Vladimir Ilyich Lenin) là một lãnh tụ của phong trào cách mạng vô sản Nga, là người phát triển học thuyết của Các Mác và Phridōrich Ăngghen.

chức chính quyền nhà nước”. Với ý nghĩa như vậy, “chính trị là chính trị của một quan hệ kinh tế nào đó” và là tất cả những gì có liên quan tới nhà nước.

Như vậy, giữa kinh tế và nhà nước cũng có mối liên hệ biện chứng. Cơ sở kinh tế với tính cách là kết cấu hiện thực sản sinh ra hệ thống chính trị tương ứng - trong đó có nhà nước - và quy định hệ thống đó, nhà nước đó. Điều đó cũng có nghĩa là sự thay đổi cơ bản của kinh tế sẽ dẫn đến sự thay đổi cơ bản của nhà nước. Nhà nước được hình thành có nguồn gốc sâu xa từ kinh tế và sự tồn vong, phát triển của nhà nước không phụ thuộc trực tiếp vào tài năng và ý chí của bản thân nhà nước mà tùy thuộc vào quan hệ kinh tế, vào mô hình kinh tế - được nhà nước đó đại diện, bảo vệ và lựa chọn - có phù hợp với xu thế phát triển của thời đại hay không. Vai trò ảnh hưởng của kinh tế đối với nhà nước còn biểu hiện ở chỗ, trong khi quản lý xã hội và để tồn tại là người thống trị xã hội, nhà nước phải nhận thức những quy luật kinh tế khách quan, tính đến trình độ phát triển của lực lượng sản xuất cũng như mức độ chín muồi của quan hệ sản xuất và đặc biệt là lợi ích kinh tế của các giai cấp, các tầng lớp trong xã hội.

Đồng thời, sự tác động trở lại của nhà nước đối với kinh tế được biểu hiện tập trung ở quyền lực nhà nước. Trong thực tế, sau khi giành được nhà nước, bất cứ giai cấp nào muốn thống trị vững chắc toàn xã hội, nhà nước của giai cấp đó phải đưa ra đường lối mở rộng, phát triển kinh tế trên quy mô toàn xã hội để từng bước thống trị kinh tế đối với toàn xã hội. Thông qua các công cụ quản lý vĩ mô và năng lực của mình, nhà nước

có tác dụng hiện thực hóa những tất yếu kinh tế. Kinh tế vững mạnh thì thực lực của nhà nước được tăng cường và khi được tăng cường, nhà nước lại tạo điều kiện cho kinh tế phát triển, qua đó, nhà nước có thêm sức mạnh vật chất để củng cố địa vị kinh tế, địa vị xã hội của giai cấp cầm quyền. Sự tác động của nhà nước đối với kinh tế, về cơ bản thể hiện ở các mặt: đường lối, chiến lược, pháp luật, chính sách của nhà nước; bộ máy tổ chức thiết chế nhà nước; con người lãnh đạo, chủ thể đại diện cho quyền lực nhà nước. Dựa trên các mặt này, nhà nước tác động tới kinh tế theo ba chiều hướng: thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển kinh tế hoặc kìm hãm sự phát triển kinh tế hoặc thúc đẩy ở mặt này, kìm hãm ở mặt khác.

Mối liên hệ giữa nhà nước và kinh tế còn thể hiện ở việc nhà nước giải quyết những vấn đề kinh tế. Nếu nhà nước giải quyết không đúng đắn, những vấn đề kinh tế sẽ trở thành vấn đề xã hội - chính trị, dẫn đến thiệt hại về kinh tế, hạn chế phát triển, phát sinh khủng hoảng kinh tế - xã hội, thậm chí gây đổ vỡ cả hệ thống chính trị.

Trong thời đại ngày nay, ở bất cứ quốc gia nào, nhà nước cũng đặt mục tiêu ưu tiên phát triển kinh tế lên hàng đầu. Bởi vì, kinh tế còn có nghĩa là tính hiệu quả, năng suất, chất lượng của mọi hoạt động sản xuất ra của cải vật chất, là cơ sở bảo đảm cho sự tồn tại, phát triển của xã hội và của cả nhà nước. Hơn nữa, quan hệ về lợi ích, nhất là lợi ích kinh tế là vấn đề cơ bản và quan trọng nhất mà mọi nhà nước phải lưu tâm và giải quyết. Do đó, kinh tế quy định mọi tổ chức và hoạt động của nhà nước, từ bộ máy quản lý kinh tế cho đến các chính sách kinh tế

của nhà nước, phải phù hợp với nó, với các quy luật khách quan của nó. Ngược lại, tác động của nhà nước tới kinh tế - như đề ra đường lối kinh tế, định ra phương thức tác động - đóng một vai trò then chốt trong việc duy trì sự ổn định và phát triển của một xã hội phức hợp, vốn đầy rẫy và chông chéo những quan hệ lợi ích giữa các giai cấp, các tầng lớp, các nhóm xã hội.

Đặc biệt, trong sự tác động này, việc nhà nước chủ động lựa chọn đúng mô hình kinh tế, với cơ chế can thiệp thích hợp, phù hợp với lịch sử văn hóa dân tộc cũng như với xu thế của thời đại là yếu tố đặc biệt quan trọng, đảm bảo cho nền kinh tế đất nước phát triển bền vững. Nếu lựa chọn sai mô hình kinh tế cho phát triển, nhà nước sẽ phải trả giá do kìm hãm kinh tế và kéo lùi sự văn minh, tiến bộ của nhân loại. Về mặt lịch sử, nhân loại đã trải qua các mô hình kinh tế khác nhau như sau: kinh tế tự nhiên, kinh tế tự cung tự cấp, kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường. Mô hình kinh tế thị trường ngày nay là nấc thang phát triển cao của kinh tế hàng hóa, đối lập với mô hình kinh tế tự nhiên và mô hình kinh tế tự cung tự cấp, cũng như đối lập với mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung được áp dụng phổ biến ở các nước xã hội chủ nghĩa trước đây. Mặc dù, ở hầu hết các quốc gia hiện nay đều phát triển kinh tế theo mô hình kinh tế thị trường do mô hình này đang ngày càng rất thành công trong các nền kinh tế đa dạng trên thế giới, nhưng việc nhà nước áp dụng mô hình này ở các quốc gia khác nhau là không rập khuôn giống nhau.

1.2. VAI TRÒ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG MÔ HÌNH KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Xu thế của thời đại ngày nay là xu thế của hòa bình, phát triển và toàn cầu hóa kinh tế. Do đó, kinh tế đòi hỏi nhà nước cùng với bộ máy và cơ chế tác động phải phù hợp với kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế phát triển. Cho nên, hầu hết các nhà nước hiện nay trên thế giới đều lựa chọn mô hình kinh tế thị trường là nhằm đáp ứng đòi hỏi đó của kinh tế. Đây là mô hình kinh tế tiên tiến, văn minh; ở đó nền kinh tế có động lực, có sự cạnh tranh, sản xuất gắn với nhu cầu; đồng thời, không gian thị trường đã được rộng mở cho sự lựa chọn, tư duy về giá trị và hiệu quả trở nên phổ biến.

Trong mô hình này, hầu như toàn bộ các lĩnh vực, các ngành khác nhau của một nền kinh tế quốc dân, những quan hệ kinh tế cơ bản, bao gồm quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất, quan hệ tổ chức và quản lý sản xuất, quan hệ phân phối đều gắn với thị trường hoặc liên quan đến thị trường. Chính thị trường giải quyết ba vấn đề cơ bản nhất của kinh tế là “sản xuất cái gì, sản xuất như thế nào và sản xuất cho ai”. Do vậy, có thể thấy giữa kinh tế và thị trường có liên hệ với nhau, thị trường phát triển sẽ thúc đẩy kinh tế phát triển và ngược lại, thị trường chậm hoặc không phát triển sẽ ảnh hưởng xấu tới sự phát triển của kinh tế.

Thị trường là tổng hòa các mối quan hệ mua và bán trong xã hội được hình thành do những điều kiện kinh tế - xã hội nhất định. Xã hội và thị trường liên hệ với nhau chủ yếu thông qua

các quan hệ kinh tế, mà trong xã hội đó nhà nước là người đại diện cho lợi ích kinh tế của giai cấp thống trị xã hội, luôn luôn có xu hướng can thiệp vào thị trường. Thị trường trong xã hội hiện nay là thị trường hiện đại, thị trường thời mở cửa với các quan hệ kinh tế đối ngoại ngày càng rộng mở cũng như vai trò của nhà nước ở mỗi quốc gia đã trở nên rõ ràng và quan trọng hơn. Khi quy mô các quan hệ kinh tế mở rộng thì thị trường phát triển: từ thị trường không có sự quản lý, điều tiết của nhà nước đến thị trường có sự quản lý, điều tiết của nhà nước; từ thị trường tự do vô chính phủ đến thị trường có tổ chức;...

Với các chức năng chủ yếu của mình (thực hiện giá trị hàng hóa, thông tin cho người sản xuất và người tiêu dùng, kích thích sản xuất và tiêu dùng), thị trường đã điều tiết hoạt động của các doanh nghiệp cũng như người tiêu dùng và chính thông qua thị trường, nhà nước lại có thể điều tiết vĩ mô toàn bộ hoạt động của nền kinh tế. Nền kinh tế ở đây là nền kinh tế thị trường khi nó được xây dựng trên cơ sở thị trường đã phát triển và sự thể hiện ở trình độ cao của xã hội hóa sản xuất về cả ba mặt: kinh tế - kỹ thuật, kinh tế - tổ chức, kinh tế - xã hội. Nền kinh tế thị trường chính là nền kinh tế vận động theo các quy luật khách quan của thị trường, mà ở đó quy luật giá trị giữ vai trò chi phối và được biểu hiện bằng quan hệ cung cầu trên thị trường. Với quan niệm đó, trong mô hình kinh tế thị trường, kinh tế có thể được hiểu là kinh tế thị trường, kinh tế gắn với thị trường, kinh tế chịu sự tác động của thị trường và phát triển cùng với sự phát triển của thị trường. Không có thị trường hoặc thị trường bị ách tắc, bị kìm hãm thì kinh tế không thể phát triển được.

Thực tế cho thấy, kinh tế thị trường có tác dụng rất to lớn: đưa lại hiệu quả cao, làm tăng trưởng nhanh và nâng cao đời sống chung của xã hội, thúc đẩy tiến bộ khoa học và công nghệ, cải tiến quản lý, khả năng điều tiết cung và cầu cao, điều phối việc phân bổ các nguồn lực một cách nhanh chóng,... Nhưng bản thân kinh tế thị trường có thể gây ra những tác động tiêu cực: mang tính tự phát, dễ sinh ra độc quyền, giảm hiệu quả chung; kinh doanh bất chấp mọi thủ đoạn như: cấu kết để thủ tiêu cạnh tranh, buôn lậu, trốn thuế, dễ đưa đến lạm phát, khủng hoảng, phá sản; làm cho sự phân hóa giàu - nghèo ngày càng lớn, lối sống chạy theo đồng tiền dẫn đến sự suy thoái đạo đức tăng lên, bản sắc văn hóa của dân tộc bị xói mòn; huỷ hoại môi trường sống tự nhiên và tàn phá nguồn tài nguyên,... Đây chính là những lý do chủ yếu đòi hỏi phải có sự can thiệp vào kinh tế thị trường để phát huy ưu thế và hạn chế tiêu cực mà kinh tế thị trường đưa lại. Lịch sử đã chỉ ra rằng, sự can thiệp đó chỉ có thể xuất phát từ nhà nước chứ không phải từ một tác nhân nào khác, mặc dù nhà nước không phải không có những hạn chế nhất định.

Những hạn chế của nhà nước thường được đề cập đến là: lập kế hoạch không sát thực tế do thiếu thông tin hoặc thông tin sai lệch; đôi khi đưa ra chính sách sai lầm và không có công cụ hợp lý làm đòn bẩy cho việc thực hiện kế hoạch; vay nợ nhiều, chi tiêu và in tiền quá mức dễ gây ra lạm phát trầm trọng; không thích hợp trong việc tạo ra các phương thức sử dụng nguồn lực khác nhau; can thiệp sâu vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp nhà nước mà

phần lớn được bao cấp nên dễ dẫn đến hiệu quả thấp, năng suất thấp; quan chức nhà nước dễ lợi dụng quyền lực để trục lợi và tham nhũng;... Tuy nhiên, phần lớn các nền kinh tế thị trường thành công nhất trên thế giới đã khẳng định: nhà nước không thể thay thế cho kinh tế thị trường, nhưng nhà nước có thể hoàn thiện các hoạt động của nó. Đó là vì nhà nước chứ không phải ai khác đã tạo lập một khuôn khổ kinh tế vĩ mô cho ổn định và phát triển. Hơn nữa, nhà nước có những ưu thế mà kinh tế thị trường không thể có và không thể làm được. Nhà nước áp dụng hàng loạt các công cụ để thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa: các hình thức khuyến khích, trợ cấp đồng loạt và có mục tiêu; chính sách thuế, đặc quyền về thuế và bảo đảm độc quyền trên một vài lĩnh vực cần thiết; chính sách tiền tệ, tín dụng và đầu tư trực tiếp; cấp phép và các biện pháp hạn chế số lượng; các quy định về di dân; đầu tư nước ngoài và luồng vốn nước ngoài. Một mặt, nhà nước mở rộng thị trường trong nước của mình bằng cách: thống nhất về mặt chính trị; đầu tư vào giao thông nội địa; cắt giảm thủ tục rườm rà của hải quan trong nước. Mặt khác, nhà nước tăng nguồn cung ứng lao động thông qua việc loại bỏ các rào cản về mặt pháp luật đối với việc di chuyển lao động giữa các vùng và các lĩnh vực cũng như tạo lập các điều luật có lợi cho nhập cư, nhập khẩu lao động lành nghề và đầu tư vào giáo dục. Đồng thời, nhà nước tăng nguồn cung ứng tài chính trong nước bằng việc khuyến khích tạo lập hệ thống ngân hàng trong nước, thành lập các trung gian tài chính, xây dựng các chính sách, thể chế với mục tiêu thúc đẩy chu chuyển tài chính sang lĩnh

vực công nghiệp và thông qua cung cấp tài chính trực tiếp. Ngoài ra, nhà nước thúc đẩy việc nhập công nghệ từ các nước tiên tiến và nhà nước còn là yếu tố tạo ra hiệu ứng ngoại sinh tích cực đối với đầu tư tư nhân thông qua việc tăng cường đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào cơ sở hạ tầng (năng lượng, thủy lợi và giao thông) cũng như đầu tư vào nguồn vốn tạo nhân lực. Chính nhà nước đã hạ thấp mức độ rủi ro bằng cách cho phép thành lập các công ty trách nhiệm hữu hạn, tăng cường biện pháp bảo vệ quyền sở hữu và củng cố các hợp đồng tư nhân. Cuối cùng, nhà nước quản lý và tạo cơ sở cho các quy tắc giải quyết xung đột trong phân phối thông qua việc xây dựng luật lao động, tăng cường cạnh tranh cũng như thành lập các định chế bảo vệ những người yếu kém.

Ở các quốc gia có nền kinh tế thị trường phát triển, vai trò của nhà nước thường được thể hiện qua ba chức năng: can thiệp, quản lý và phúc lợi xã hội. Vai trò này có được do xuất phát từ ưu thế chủ yếu của nhà nước là khắc phục những thất bại của kinh tế thị trường trong việc đầu tư và tạo ra các thể chế. Trong khi đó, ưu thế của kinh tế thị trường là coi trọng hiệu quả - một trong những tiền đề quan trọng nhất để phát triển kinh tế và xã hội. Nhưng điều này chỉ có được khi xuất hiện các thể chế cạnh tranh mà làm cho các thể chế có tính cạnh tranh lại chính là vai trò của nhà nước.

Lịch sử cũng đã chứng minh rằng: thị trường tự do chỉ tồn tại ở các lý thuyết kinh tế; các nền kinh tế thị trường thành công nhất đều không phát triển một cách tự phát mà phát triển có sự can thiệp từ phía nhà nước; đặc biệt, cần phải kết hợp kinh

tế thị trường với nhà nước bởi vì chúng “có những điểm mạnh khác nhau và bổ trợ cho nhau”.

Như đã biết, kinh tế thị trường là giai đoạn phát triển cao của kinh tế hàng hóa, nó phản ánh sự phát triển của xã hội hóa sản xuất ở trình độ cao. Trình độ xã hội hóa sản xuất do kinh tế thị trường tạo ra và được thể hiện ở trình độ phát triển kinh tế thị trường. Sự phát triển của kinh tế thị trường phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó nhà nước là một tác nhân quan trọng: nhà nước có thể kìm hãm và cũng có thể thúc đẩy kinh tế thị trường phát triển thông qua việc sử dụng những công cụ, chính sách của mình. Ngay cả khi kinh tế thị trường chưa phát triển, hành động của nhà nước đã là yếu tố chủ yếu để khởi động quá trình phát triển. Cùng với quá trình phát triển, nhà nước tập trung vào xây dựng kết cấu hạ tầng, hình thức tích lũy cũng như thúc đẩy khả năng cạnh tranh và tận dụng các nguồn lực mà thiên nhiên ban tặng cần thiết cho sự phát triển của kinh tế thị trường.

Kinh tế thị trường phát triển là xu thế tất yếu hiện nay, nó sẽ phá vỡ tính tự cung, tự cấp của các chủ thể kinh tế, của các vùng, các địa phương cũng như các quốc gia và qua đây thu hút chúng vào quá trình kinh tế thống nhất, tức là xã hội hóa sản xuất đã phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu. Điều đó trước tiên chỉ gây tác động mạnh mẽ đến lĩnh vực kinh tế, nhưng sau đó nó nhanh chóng tác động đến các mặt chính trị, văn hóa, xã hội,... của từng quốc gia, từng dân tộc trong phạm vi toàn thế giới. Lúc này, nhà nước có vai trò rất quan trọng là: ổn định kinh tế vĩ mô, làm giảm những biến động bất lợi do kinh tế

thị trường gây ra, đồng thời điều chỉnh lại cơ cấu kinh tế cho phù hợp với sự phát triển của kinh tế thị trường, nhằm khuyến khích nền kinh tế tăng trưởng bền vững.

Sự thay đổi do kinh tế thị trường đưa lại là đương nhiên, nó mang đến cho mỗi quốc gia những thuận lợi, cơ hội và cả những nguy cơ, khuyết tật gây bất lợi trong công cuộc phát triển kinh tế theo xu thế hội nhập. Thực tế cho thấy, trong nền kinh tế thị trường, vai trò của nhà nước là phát huy những tác dụng mà kinh tế thị trường đem lại, đồng thời hạn chế và sửa chữa những tiêu cực của kinh tế thị trường để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế.

Mặt khác, kinh tế thị trường còn làm thay đổi cả mức độ hoạt động của nhà nước. Là người đại diện cho lợi ích quốc gia và tùy theo điều kiện ở mỗi nước, nhà nước có thể can thiệp nhiều hay ít tới kinh tế thị trường nhưng điều quan trọng là nhà nước phải năng động, tự điều chỉnh để thích ứng với sự phát triển của kinh tế thị trường. Hơn nữa, nhà nước không thể không cần đến kinh tế thị trường cũng như nhà nước không thể thay thế và càng không thể loại bỏ kinh tế thị trường. Nhà nước và kinh tế thị trường luôn cùng nhau tồn tại, hỗ trợ cho nhau để tạo ra sự phát triển. Do đó, để đạt được hiệu quả, cách tốt nhất mà nhà nước nên làm là thực hiện những chính sách nhằm tạo lập và khuyến khích kinh tế thị trường phát triển đúng hướng chứ không phải là triệt tiêu hoặc ngăn cấm nó. Chỉ có vậy, nhà nước mới tác động có hiệu quả tới kinh tế thị trường trong quá trình định hướng và dẫn dắt nó theo những mục tiêu đã đề ra. Đây chính là một yêu cầu, đòi hỏi cần phải có

sự kết hợp linh hoạt giữa nhà nước và kinh tế thị trường để nhà nước có thể chủ động can thiệp và quản lý tốt hơn nền kinh tế.

Nói chung, nhà nước và kinh tế có mối liên hệ chặt chẽ với nhau trong quá trình phát triển để qua đó thúc đẩy tăng trưởng nhanh và chuyển đổi cơ cấu nhằm đem lại lợi ích cho tất cả mọi người. Mối liên hệ giữa chúng là mối liên hệ tương thích, bổ sung cho nhau vì sự phát triển, chứ không phải là mối liên hệ triệt tiêu nhau để dẫn tới thất bại, khủng hoảng, trì trệ và tụt hậu. Đặc biệt, trong mô hình kinh tế thị trường, mối liên hệ đó thể hiện ở sự kết hợp giữa nhà nước và kinh tế thị trường, đó là sự kết hợp một cách linh hoạt những ưu thế của chúng với nhau, từ đó giảm bớt những hạn chế mà cả hai có thể đưa lại. Trong sự kết hợp này, nhà nước luôn phải đứng ở thế chủ động, nhà nước không chỉ dừng ở việc thay đổi và thực thi pháp luật theo sau hoặc đồng thời với sự thay đổi của kinh tế thị trường trong quá trình phát triển mà còn dự báo và tham gia vào quá trình đó. Việc tham gia của nhà nước chính là sự “can thiệp” của nhà nước trong vai trò quản lý đối với kinh tế thị trường, dù có nơi vai trò đó chỉ là “tối thiểu”.

Như vậy, để phát triển theo xu thế hội nhập toàn cầu hiện nay, cách tổ chức kinh tế ở mỗi quốc gia là đều phải trải qua kinh tế thị trường và trong nền kinh tế thị trường, mọi nhà nước, bất kể nhà nước đó thuộc chế độ chính trị nào, đều phải “can thiệp” vào nền kinh tế đó. Tuy có giống và khác nhau trong phương pháp quản lý cũng như về mức độ và bản chất trong việc thực hiện vai trò quản lý của nhà nước đối với kinh tế thị trường, nhưng suy cho cùng “kinh tế thị trường càng phát triển

thì vai trò kinh tế của nhà nước trong tiến trình phát triển càng tăng lên”.

1.3. QUAN NIỆM VỀ CHỨC NĂNG VÀ CHIẾN LƯỢC QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC

Chức năng là mặt hoạt động chủ yếu của một cơ quan, tổ chức. Nếu không xác định rõ chức năng chủ yếu, cơ quan, tổ chức đó sẽ không cụ thể được các nhiệm vụ nội tại và do đó khó có thể bảo đảm được chất lượng, hiệu quả hoạt động của mình.

Chức năng của nhà nước là đối tượng nghiên cứu của ngành khoa học xã hội như: luật học, triết học, kinh tế học, chính trị học, xã hội học,... được hiểu chung là các mặt hoạt động của nhà nước. Tuy nhiên, tùy theo nội dung của chức năng đó, nhà nước có sự can thiệp, điều chỉnh bằng các phương thức khác nhau. Đặc biệt, tùy thuộc vào từng giai đoạn lịch sử, từng hình thức nhà nước mà nhà nước ở từng quốc gia khác nhau thực hiện chức năng của mình với mô hình quản lý nhà nước khác nhau. Chức năng của nhà nước được coi là hoạt động của nhà nước, để thể hiện vai trò của nhà nước đối với xã hội.

Theo lý luận chung về nhà nước và pháp luật trong nền kinh tế thị trường và pháp quyền, các chức năng của nhà nước thường được xem xét dưới góc độ chủ quyền và do đó được phân thành hai chức năng đối nội và đối ngoại:

- Chức năng đối nội gồm: chức năng kinh tế, chức năng xã hội, chức năng giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ trật tự an toàn xã hội, bảo vệ các quyền tự do, dân chủ của công dân. Trong đó,

chức năng kinh tế luôn là một trong những chức năng cơ bản, là phương diện hoạt động chủ yếu của nhà nước ở lĩnh vực kinh tế và bao gồm hai mặt: mặt “tổ chức kinh tế” với vai trò là chủ sở hữu, chủ đầu tư tham gia hoạt động trong nền kinh tế như một chủ thể kinh tế lớn và mặt “quản lý kinh tế” với vai trò là bộ máy quản lý nhà nước cho kiến tạo phát triển, bộ máy quản lý hành chính nhà nước về kinh tế.

- Chức năng đối ngoại gồm: chức năng bảo vệ đất nước, chức năng củng cố, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước theo nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

1.3.1. Với tư cách là chủ thể thực hiện quyền lực công

Nhà nước nào cũng có các chức năng như: chức năng chính trị, chức năng xã hội, chức năng kinh tế. Quản lý nhà nước là sứ mệnh đương nhiên của nhà nước. Nhà nước quản lý mọi hoạt động, lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực kinh tế. Chức năng quản lý kinh tế là một mặt của chức năng kinh tế của nhà nước. Chức năng quản lý kinh tế gắn chặt với nhà nước, làm cho nhà nước khác với các chủ thể khác. Tuy nhiên, nhà nước ở các quốc gia khác nhau có phương thức tổ chức thực hiện quyền lực khác nhau, với chức năng quản lý kinh tế khác nhau. Mặt khác, ở mỗi quốc gia, trong từng giai đoạn phát triển khác nhau, nhà nước có thể điều chỉnh và có phương thức thực hiện chức năng quản lý kinh tế khác nhau. Chẳng hạn, trong nền kinh tế tập trung, kế hoạch hóa, nhà nước thực hiện chức năng quản lý kinh tế theo cách tập trung. Nhà nước

vừa là chủ thể quản lý nhà nước về kinh tế (chủ thể kinh tế đặc biệt), vừa là chủ thể kinh tế trực tiếp tổ chức, thực hiện các hoạt động kinh tế (đầu tư, sản xuất, kinh doanh như các chủ thể kinh tế khác). Cùng với đó, sự tham gia của nhà nước vào đời sống kinh tế - xã hội và sự quản lý bằng can thiệp, điều tiết của nhà nước đối với nền kinh tế ở mức độ rất lớn. Trong thể chế kinh tế tập trung, kế hoạch hóa, nhà nước thể hiện rất rõ dấu ấn của nhà nước kinh tế. Còn ở các quốc gia có nền kinh tế thị trường hiện nay, nhà nước thực hiện chức năng quản lý kinh tế của mình phù hợp với các quy luật khách quan của kinh tế thị trường. Nhà nước vẫn tham gia vào các mối quan hệ kinh tế, nhưng với phương thức khác và mức độ can thiệp của nhà nước vào đời sống kinh tế - xã hội cũng khác. Không ít nhà nước đã chuyển từ nhà nước kinh tế sang nhà nước thuế.

1.3.2. Với vai trò là chủ sở hữu

Nhà nước thực hiện quyền sở hữu của mình với vai trò như là một chủ thể kinh tế lớn. Trong vai trò này, bên cạnh hoạt động quản lý nền kinh tế quốc dân, nhà nước còn thông qua doanh nghiệp nhà nước để tiến hành các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, cũng như thực hiện các hoạt động quản trị, khai thác, sử dụng tài sản công. Các hoạt động này thể hiện ở mặt “tổ chức kinh tế” của chức năng kinh tế của nhà nước. Nghiên cứu lý luận và thực tiễn đã cho thấy, việc quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh sao cho có hiệu quả là vấn đề rất khó khăn và phức tạp.

Chức năng quản lý kinh tế của nhà nước có nhiều nét giống và khác với chức năng kinh tế của nhà nước, tới mức có thể gây nhầm lẫn giữa hai khái niệm. Sự khác biệt nằm ở tính chất quản trị và quản lý mà mỗi chức năng vốn có. Trong đó, “chức năng quản lý kinh tế” thiên về tính quản lý còn “chức năng kinh tế” lại mang cả tính quản lý và tính quản trị.

Sự khác biệt còn thể hiện ở chỗ, chức năng kinh tế mang ý nghĩa nội hàm rộng lớn hơn chức năng quản lý kinh tế. Tức là, chức năng quản lý kinh tế là một “tập con” của chức năng kinh tế của nhà nước. Dù cả hai chức năng này đều thể hiện vai trò trên lĩnh vực kinh tế của nhà nước đối với xã hội và đều là mặt hoạt động của nhà nước trong phát triển nền kinh tế thị trường.

Phân biệt được sự khác biệt giữa chức năng quản lý kinh tế và chức năng kinh tế có ý nghĩa quan trọng đối với công tác xác lập chủ thể của hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước Việt Nam cũng như nội dung và phương tiện để chủ thể đó thực hiện chức năng được giao. Kết quả của sự phân tách sẽ đem lại nhiều hàm ý đáng suy ngẫm một cách nghiêm túc để lựa chọn mô hình tổ chức thể chế kinh tế trong mối tương quan với thể chế chính trị - xã hội và cũng là cơ sở xem xét, phân lập chức năng, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước trong bộ máy công quyền.

Theo một số nhà khoa học về quản lý kinh tế, nhà nước thông qua các chức năng kinh tế và chức năng quản lý kinh tế của mình để quản lý nhà nước về kinh tế và cho rằng, chức năng quản lý kinh tế của nhà nước là hình thức biểu thị sự tác

động có chủ đích của nhà nước tới các mối quan hệ kinh tế, tới các hoạt động kinh tế của các cá nhân, pháp nhân, các cộng đồng, tổ chức kinh tế, các ngành, khu vực kinh tế trong một quốc gia nhất định, nhằm hoàn thành những nhiệm vụ quản lý kinh tế đặt ra; là tập hợp các nhiệm vụ mà nhà nước phải thực hiện theo phương hướng tác động để đạt được các mục tiêu quản lý kinh tế đề ra.

Nhà nước quản lý kinh tế là một xu hướng tất yếu ở bất kỳ quốc gia nào trên thế giới. Vì đất nước muốn phát triển, tất yếu phải bắt đầu từ kinh tế; phát triển kinh tế là điều kiện, mục tiêu hàng đầu để phát triển đất nước. Kinh tế phát triển theo các quy luật của kinh tế thị trường. Tuy nhận thức chung hiện nay là phải có sự quản lý kinh tế của nhà nước để nền kinh tế phát triển đúng hướng, nhưng vẫn còn những tranh luận về thị trường có vai trò tích cực đến đâu và giới hạn mức độ can thiệp, điều tiết của nhà nước chừng nào là đủ. Mọi nhà nước ra đời đều phải nắm giữ quyền lực chính trị cùng quyền lực và sức mạnh kinh tế của mình để định hướng và điều chỉnh mối quan hệ kinh tế - xã hội sao cho có hiệu quả, vì lợi ích chung của quốc gia, dân tộc. Trong thời đại hiện nay, “nhà nước nhiều hay nhà nước ít, nhà nước to hay nhà nước nhỏ” đã không còn nhiều tranh luận khoa học dưới góc độ chính trị và pháp lý. Vấn đề đặt ra là, mỗi quốc gia cần có một nhà nước thực sự mạnh, nhà nước thông minh để tận dụng được nền kinh tế tri thức, để kiến tạo, phục vụ, hành động, bảo đảm lợi ích tốt nhất cho xã hội, doanh nghiệp và người dân. Để giải quyết vấn đề đó, nhà

nước triển khai thực hiện quản lý nhà nước trong mọi lĩnh vực của xã hội, nhất là quản lý nền kinh tế quốc dân.

Như vậy, theo nghĩa rộng, chức năng quản lý kinh tế của nhà nước được thực hiện thông qua hoạt động của cả ba cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Theo nghĩa hẹp, chức năng quản lý kinh tế của nhà nước chính là chức năng quản lý nhà nước về kinh tế, được hiểu là hoạt động điều hành nền kinh tế và được thực hiện bởi cơ quan hành pháp, cơ quan quản lý hành chính nhà nước cao nhất là chính phủ.

1.4. NỘI DUNG CHỨC NĂNG QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC

Bước vào thế kỷ XXI, mô hình kinh tế thị trường đã trở thành xu thế tất yếu và do đó, cạnh tranh kinh tế giữa các nước trên phạm vi toàn cầu đang trở thành yếu tố nội lực hết sức quan trọng. Nó sẽ là nhân tố thúc đẩy phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội ở mỗi quốc gia trên thế giới. Trong cuộc cạnh tranh này, không chỉ một doanh nghiệp, một ngành kinh tế mà cả một quốc gia phải đi tìm một phương án tốt nhất cho sự tồn tại và phát triển của riêng mình. Trước bối cảnh ấy, vai trò kinh tế của nhà nước là vấn đề vô cùng quan trọng, đặc biệt trong việc lựa chọn một mô hình kinh tế thích hợp với thị trường để phát triển, đồng thời bảo đảm sự ổn định kinh tế - xã hội, đặc biệt là an ninh của nền kinh tế quốc gia. Chính vì vậy, không một cá nhân hay tổ chức nào có thể thay thế được nhà nước trong vai trò dẫn dắt nền kinh tế của một quốc gia.

Tuy nhiên, trong mô hình kinh tế thị trường, chức năng quản lý kinh tế của nhà nước không phải là ở góc độ trực tiếp can thiệp vào kinh tế, mà là ở mức độ nhà nước can thiệp để điều tiết và bảo đảm cho nền kinh tế quốc gia phát triển, đạt hiệu quả cao ở trong nước cũng như ở nước ngoài. Mức độ đó thể hiện ở khả năng, giới hạn, phạm vi và phương thức tác động của nhà nước trong mối quan hệ với kinh tế. Do đó, vai trò thể hiện chức năng quản lý kinh tế của nhà nước là những khả năng, giới hạn, phạm vi và những phương thức tác động của nhà nước đối với kinh tế được xác định bởi tính chất, trình độ của mô hình kinh tế mà nhà nước lựa chọn.

Với khái niệm khái quát như trên, có thể nhận diện những khả năng, giới hạn sau đây của nhà nước trong mô hình kinh tế thị trường: bảo đảm sự ổn định kinh tế vĩ mô; tạo ra kết cấu hạ tầng như: cầu cống, đường sá, bến cảng,...; cung cấp các hàng hóa công cộng như: quốc phòng và an ninh, y tế và giáo dục, pháp luật và bảo vệ môi trường,...; góp phần phát triển các thể chế để cải thiện các thị trường lao động, tài chính, công nghệ,...; khắc phục những bất cập khi thị trường làm tổn hại cho nền kinh tế; phân phối lại thu nhập, đáp ứng những nhu cầu cơ bản của nhân dân. Đặc biệt, có những phạm vi, lĩnh vực hoạt động cụ thể mà nhà nước thường thực hiện để định hướng cho sự phát triển của kinh tế thị trường, đó là: kiểm soát hệ thống tài chính và tiền tệ để duy trì sự ổn định của các thông số kinh tế chủ yếu như tỷ giá hối đoái, lãi suất tiết kiệm, giá tiêu dùng; điều tiết sự tác động của cạnh tranh nước ngoài đối với nền kinh tế trong nước; khuyến khích, hỗ trợ xuất khẩu và tiếp thu công

nghe; hỗ trợ sự phát triển của một số ngành công nghiệp có lợi thế so sánh. Theo xu thế phát triển, nhà nước còn có những đặc trưng chủ yếu như sau: thông qua việc xác định các mục tiêu kinh tế, nhà nước dành mọi ưu tiên cho phát triển kinh tế; nhà nước đảm bảo quyền sở hữu tư nhân, quyền tự do kinh doanh và hạn chế thấp nhất sự can thiệp trực tiếp vào thị trường; nhà nước định hướng cho thị trường phát triển thông qua các công cụ và chính sách kinh tế vĩ mô; thông qua tư vấn và hợp tác với khu vực tư nhân, nhà nước ban hành và thực hiện các chính sách kinh tế; cùng với việc thoả mãn những nhu cầu cho phát triển kinh tế, nhà nước đảm bảo những lợi ích khác nhau để giữ vững sự ổn định chính trị - xã hội.

Như vậy, chức năng quản lý kinh tế của nhà nước có thể chủ yếu bao gồm: định hướng phát triển nền kinh tế; tạo lập thị trường, đảm bảo môi trường kinh doanh và hỗ trợ các doanh nghiệp; mở rộng kinh tế đối ngoại, thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế; kiểm soát và trọng tài, bảo đảm sự công bằng, bình đẳng.

Một là, định hướng phát triển nền kinh tế.

Ở chức năng này, nhà nước thông qua các công cụ như: chiến lược, quy hoạch, chính sách, kế hoạch, thông tin và các nguồn lực của nhà nước để hướng dẫn các nhà kinh doanh, các tổ chức kinh tế hoạt động hướng đích theo các mục tiêu chung của đất nước. Được thể hiện thông qua nội dung cơ bản sau: nhà nước xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế theo ngành, vùng, sản phẩm; nhà nước ban hành các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các ngành, lĩnh vực có lợi

cho mục tiêu chiến lược của nền kinh tế, hạn chế các ngành, lĩnh vực không có lợi; nhà nước cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, bao gồm: thông tin về thị trường, thông tin về chính sách của nhà nước, thông tin về xu hướng biến động trong các ngành, lĩnh vực,...

Đây là nội dung quan trọng và chủ yếu nhất của nhà nước. Ngày nay, mọi bất ổn của các quốc gia, đặc biệt ở các nước đang phát triển, chủ yếu là do sai lầm của nhà nước cũng như năng lực yếu kém của nhà nước trong việc định hướng phát triển nền kinh tế.

Định hướng phát triển kinh tế là việc nhà nước xác định phương hướng, hướng đi cho sự phát triển của nền kinh tế, trên cơ sở phát triển và hoàn thiện cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý kinh tế. Ngoài việc phụ thuộc vào thị trường và các điều kiện khách quan, xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế chịu sự tác động lớn của cơ chế quản lý kinh tế của nhà nước, thông qua việc hoạch định và điều chỉnh chính sách cơ cấu. Mặt khác, trong cơ chế quản lý kinh tế, bộ phận quan trọng nhất là chiến lược phát triển kinh tế, quyết định đến các bộ phận còn lại. Do đó, có thể nói, nhà nước định hướng phát triển kinh tế chính là định ra chiến lược phát triển kinh tế.

Thông qua việc định ra chiến lược phát triển kinh tế, nhà nước hoạch định đường lối và những định hướng phát triển chủ yếu về kinh tế của quốc gia trong thời gian tương đối dài, khoảng 10 đến 20 năm. Đường lối trong chiến lược phát triển kinh tế của nhà nước rất quan trọng, nó quy định nền kinh tế

quốc dân phát triển theo con đường nào, chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa xã hội, và dựa trên mô hình kinh tế nào (kinh tế tập trung hay kinh tế thị trường).

Chiến lược phát triển kinh tế là một bộ phận quan trọng nhất và cùng với các bộ phận chiến lược khác được nhà nước xây dựng lên để tạo thành chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Về nguyên tắc, chiến lược phát triển kinh tế được xây dựng trên cơ sở phân tích, đánh giá bối cảnh kinh tế trong nước, khu vực và quốc tế để đưa ra điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức của nền kinh tế. Hơn nữa, chiến lược phát triển kinh tế còn dựa trên hệ mục tiêu chung mang tính dài hạn của cả hệ thống kinh tế - xã hội, chính trị, vào tính chất và các giá trị cơ bản, truyền thống của hệ thống kinh tế hiện hành. Về nội dung, chiến lược phát triển kinh tế của nhà nước thường bao gồm việc xác định các mục tiêu và cách thức để đạt tới các mục tiêu đó. Mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế chủ yếu chỉ chú ý đến các mục tiêu định tính mang tính bản chất, có vai trò quyết định đến triển vọng của cả hệ thống kinh tế. Còn cách thức đạt mục tiêu là hệ thống các nguyên tắc, quan điểm, phương pháp, giải pháp trong một tổng thể để tạo nên kiểu vận hành nền kinh tế đặc thù cho từng giai đoạn phát triển cụ thể. Mặt khác, chiến lược phát triển kinh tế của nhà nước thường được xây dựng và phân bổ theo cơ cấu của hệ thống kinh tế, theo ngành và lãnh thổ quốc gia.

Chiến lược phát triển kinh tế của một quốc gia là một tập hợp đa dạng các chính sách, công cụ kinh tế, chủ yếu bao gồm: kế hoạch, pháp luật, các chính sách kinh tế vĩ mô và sức mạnh

kinh tế của bản thân nhà nước. Chúng có quan hệ với nhau, tác động lẫn nhau và được nhà nước sử dụng để tổ chức, quản lý, điều hành vĩ mô nền kinh tế vì mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Bản thân chiến lược phát triển kinh tế là một vấn đề có tính nhiều chiều, liên quan đến nhiều lĩnh vực kinh tế và vì vậy chỉ có thể do nhà nước tổng hợp, khái quát lên dựa trên những thông tin, thống kê quốc gia, trong đó chủ yếu bao gồm: sự thiết lập và xác định các mục tiêu dài hạn, chương trình kinh tế, ngành kinh tế mũi nhọn cho sự tăng trưởng trong từng thời kỳ; những thay đổi về mặt cơ cấu, thể chế; đầu tư vào các phương tiện sản xuất, cơ sở hạ tầng hay cung cấp một lực lượng lao động đầy đủ với kỹ thuật tốt, có tính cạnh tranh công nghiệp cao để bắt kịp các tiến bộ và phát triển về công nghệ.

Như vậy, vai trò định hướng phát triển kinh tế của nhà nước được thể hiện bằng việc nhà nước định ra chiến lược phát triển kinh tế, mà cụ thể là đề ra pháp luật về kinh tế, kế hoạch phát triển kinh tế, các chính sách kinh tế vĩ mô và sử dụng kinh tế nhà nước làm công cụ hướng nền kinh tế quốc dân phát triển theo các mục tiêu kinh tế - xã hội đã định. Tuy nhiên, ở đây cũng cần phải thấy rằng, “sự định hướng tốt nhất của nhà nước không phải là nhà nước tự nắm lấy tư liệu sản xuất chủ yếu, chiếm giữ đa phần sở hữu và tham gia trực tiếp kinh doanh”. Để định hướng phát triển kinh tế đi đến thành công, vai trò kinh tế của Nhà nước được thể hiện chủ yếu với tư cách là người mở đường, hỗ trợ và đảm bảo trật tự cho định hướng đó.

Hai là, tạo lập thị trường, đảm bảo môi trường kinh doanh và hỗ trợ các doanh nghiệp.

- Tạo lập thị trường

Ở đâu có thị trường, ở đó sẽ khuyến khích sản xuất cũng như trao đổi hàng hóa và do đó tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển. Thị trường có nhiều loại, tùy theo mục đích và tiêu chuẩn có thể phân loại: thị trường về từng loại hàng hóa, dịch vụ như: thị trường lúa gạo, dầu mỡ, ngoại tệ, cổ phiếu, chứng khoán; thị trường các yếu tố sản xuất như thị trường tư liệu sản xuất, lao động, vốn, khoa học- công nghệ; theo tính chất và cơ chế vận hành có thị trường tự do, cạnh tranh hoàn hảo, cạnh tranh không hoàn hảo, độc quyền cạnh tranh, tự do có điều tiết của nhà nước; theo quy mô và phạm vi các quan hệ kinh tế có thị trường địa phương, khu vực, trong nước và nước ngoài, quốc gia và quốc tế,... Trong nền kinh tế thị trường, một số loại thị trường như: hàng hóa và dịch vụ, tài chính và tiền tệ, bất động sản, lao động, khoa học và công nghệ,... đóng vai trò quan trọng và chủ yếu đối với sự phát triển.

Thị trường thường gắn liền với sản xuất và trao đổi hàng hóa. Chính sự trao đổi hàng hóa và phân công lao động là cơ sở tạo ra thị trường. Thị trường đã nối sản xuất với tiêu dùng thông qua mối quan hệ giao tiếp giữa các chủ thể tham gia thị trường và gắn liền với các yếu tố như giá cả, cạnh tranh, hàng hóa và tiền tệ, mức cung và mức cầu. Thị trường có các chức năng chủ yếu: thực hiện giá trị hàng hóa, thông tin cho người sản xuất và người tiêu dùng, kích thích sản xuất và tiêu dùng. Với các chức năng này, thị trường tự động điều tiết hoạt động của các doanh nghiệp và người tiêu dùng. Thông qua thị trường, nhà nước có thể điều tiết vĩ mô hoạt động của toàn bộ nền kinh tế.

Từ khi xuất hiện, thị trường đã là nơi các chủ thể kinh tế thường xuyên cạnh tranh với nhau để xác định giá cả, sản lượng và thị trường càng phát triển gắn liền với sự phát triển của sản xuất, trao đổi hàng hóa, dịch vụ khi nó được công khai, hợp pháp dưới những tác động mạnh mẽ của nhà nước. Trong nền kinh tế tự cung tự cấp khi mà vai trò của nhà nước chưa rõ ràng hoặc trong chế độ kinh tế mà nhà nước áp đặt mệnh lệnh hành chính “ngăn sông, cấm chợ” thì không có thị trường hoặc thị trường không phát triển và tồn tại thị trường ngầm, thị trường tự do, làm lũng đoạn nền kinh tế. Như vậy, muốn có nền kinh tế phát triển đòi hỏi phải có thị trường, phát triển thị trường để khuyến khích và đẩy mạnh sản xuất, trao đổi hàng hóa, dịch vụ; mặt khác, việc tạo lập thị trường đồng bộ, có tổ chức sẽ khắc phục được tình trạng thị trường ngầm, thị trường hoạt động tự do, vô chính phủ. Lịch sử cho thấy, thị trường có thể hình thành một cách tự nhiên theo nhu cầu trao đổi của đời sống xã hội cũng như sự phát triển của lực lượng sản xuất trong nền kinh tế hàng hóa và nhà nước có thể làm biến dạng thị trường, kìm hãm sản xuất phát triển. Nhưng cũng chính nhà nước, và chỉ có nhà nước, với vai trò được thể hiện qua sức mạnh của pháp luật và chính sách kinh tế vĩ mô đúng đắn của mình mới tạo ra thị trường hợp pháp, đồng bộ để thúc đẩy thị trường ngày càng phát triển; từ đó thiết lập một nền kinh tế thị trường hoàn chỉnh, đảm bảo cho thị trường hoạt động tự do trong khuôn khổ định hướng của nhà nước.

Ngay ở các nước phát triển, có nền kinh tế thị trường đầy đủ, nhà nước cũng luôn luôn tạo ra và thay đổi các thị trường

bằng cách kích thích các nhu cầu: cung cấp các nguồn lực cho mọi người để họ mua hàng hóa, dịch vụ; yêu cầu mọi người mua một số hàng hóa, dịch vụ hoặc chỉ đơn giản là khuyến khích họ sử dụng các hàng hóa, dịch vụ đó. Ở Mỹ, nhà nước đã sử dụng ngân sách kích thích sự xuất hiện những thị trường hoạt động về chăm sóc trẻ em hay là đưa ra các đạo luật để tạo ra nhu cầu rất lớn về giáo dục đại học, nhu cầu về thanh tra năng lượng góp phần xây dựng và phát triển các loại thị trường này.

Thị trường thường được nhà nước tạo lập dựa trên cơ sở dự báo tình hình phát triển kinh tế của đất nước và nhu cầu bức thiết, nảy sinh trong quá trình sản xuất, trao đổi hàng hóa, dịch vụ trong các ngành, lĩnh vực kinh tế. Các loại thị trường muốn phát triển, bản thân chúng phải hỗ trợ, thúc đẩy nhau, thị trường này làm tiền đề cho thị trường kia hình thành, phát triển và ngược lại. Nhưng trong thực tế, một số thị trường xuất hiện tự phát, hình thành nên thị trường ngầm, thị trường ảo, cản trở các thị trường khác phát triển, gây tác hại không nhỏ cho nền kinh tế. Điều này khẳng định sự không thể thiếu của vai trò nhà nước trong việc tạo lập và bổ sung các loại thị trường một cách đồng bộ, có tổ chức, mở đường cho thị trường phát triển đầy đủ, hợp pháp.

- Bảo đảm môi trường kinh doanh

Đây là một trong những tiền đề thúc đẩy nền kinh tế thị trường phát triển. Môi trường kinh doanh là những điều kiện cần thiết để các cá nhân, tổ chức trong giới kinh doanh yên tâm, tin tưởng, sẵn sàng bỏ vốn đầu tư kinh doanh cũng như

quá trình kinh doanh của họ được đảm bảo ổn định, phát triển thuận lợi. Những điều kiện cần thiết đó chỉ có thể được đưa ra và được đảm bảo bởi nhà nước. Thông qua pháp luật và chính sách, nhà nước tạo ra hành lang pháp lý, khuyến khích mọi công dân tự do kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực, ngành nghề mà nhà nước không cấm. Điều này chỉ nhà nước với quyền lực tối thượng, thống nhất, được xã hội trao cho mới có sức mạnh tạo ra những điều kiện đủ để giới kinh doanh cảm thấy an toàn khi đầu tư kinh doanh.

Chức năng bảo đảm môi trường kinh doanh là chức năng mà ở đó Nhà nước, bằng quyền lực và sức mạnh kinh tế của mình, xây dựng và đảm bảo môi trường thuận lợi, bình đẳng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời còn bảo đảm môi trường phù hợp cho chính cơ chế mới đang hình thành, phát triển và phát huy tác dụng. Được thể hiện thông qua nội dung cơ bản sau: Xây dựng môi trường chính trị ổn định, thật sự phát huy các nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân, của các doanh nghiệp; Xây dựng hệ thống pháp luật ổn định, thuận lợi, phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; Xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng cho nền kinh tế vận động và phát triển thuận lợi, bao gồm: hệ thống giao thông, đường bộ, đường sắt, đường hàng không, điện nước, kết cấu hạ tầng văn hóa, xã hội, hạ tầng thông tin...; Xây dựng môi trường văn hóa, xã hội phù hợp với nền kinh tế thị trường; Bảo đảm môi trường an ninh trật tự, kỷ luật, kỷ cương, pháp luật được thực thi pháp nghiêm minh, tạo lập môi trường văn hóa pháp luật cho mọi công dân, mọi tổ chức,... Nhà nước bảo vệ

những doanh nghiệp và doanh nhân hoạt động đúng luật pháp; Xây dựng và hoàn thiện môi trường thông tin. Nhà nước phải là trung tâm cung cấp thông tin tin cậy nhất cho các doanh nghiệp một cách thường xuyên, kịp thời và chính xác...

Môi trường kinh doanh chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi các môi trường, các yếu tố khác như: chính trị, kinh tế, pháp luật, tâm lý xã hội, cơ sở hạ tầng,... và giữa chúng có quan hệ với nhau, tác động lẫn nhau trong quá trình hình thành, phát triển. Ai cũng biết trong kinh doanh là phải chấp nhận rủi ro, nhưng hầu hết các nhà kinh doanh không đầu tư vào những nơi mà môi trường kinh doanh có vấn đề dù ở đó có thể thu về lợi nhuận cao nhất. Thực tế, hiếm có nhà kinh doanh nào dám mạo hiểm đầu tư tài sản của mình ở đất nước đang xảy ra một trong những tình trạng sau đây: xã hội không ổn định với việc tranh giành hoặc khủng hoảng quyền lực chính trị; nền kinh tế bấp bênh với nguy cơ ở mức cao về lạm phát, thất nghiệp và tham nhũng; hệ thống pháp luật, chính sách kinh tế không ổn định, không cởi mở, hay thay đổi và thiếu nhất quán. Tâm lý xã hội đối với giới kinh doanh như thái độ của người dân, nền văn hóa cộng đồng hoặc cơ sở hạ tầng: điện, nước, thông tin liên lạc, đường sá, kho bãi, bến cảng,... cũng ảnh hưởng không nhỏ đến quyết định đầu tư hay không đầu tư của giới kinh doanh.

Tất cả những yếu tố trên ảnh hưởng xấu tới môi trường kinh doanh, đều có thể khắc phục được bởi nhà nước khi nhà nước đó đủ mạnh, sẵn sàng phát huy hết vai trò của mình trong việc đảm bảo môi trường kinh doanh ổn định, thuận lợi. Ở một số nước, nhà nước phải đứng ra cam kết, đảm bảo môi trường

kinh doanh an toàn, thuận lợi để kêu gọi, khuyến khích đầu tư nước ngoài vì mục đích phát triển kinh tế trong nước.

- Hỗ trợ doanh nghiệp

Mỗi doanh nghiệp đều là một thành tố của nền kinh tế, dù đó là doanh nghiệp nhà nước hay doanh nghiệp tư nhân. Không thể có một nền kinh tế hiện đại nếu không có các doanh nghiệp. Một trong những tiêu chí đánh giá một nền kinh tế có phát triển hay không là xem xét sức mạnh qua cạnh tranh và sự năng động của các doanh nghiệp trong nền kinh tế đó. Để có được sức cạnh tranh và sự năng động của doanh nghiệp, vai trò của nhà nước là không thể thiếu được. Chính nhà nước là người: tạo ra tiền đề ban đầu, hợp pháp cho doanh nghiệp ra đời; đảm bảo môi trường kinh doanh, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho doanh nghiệp tự do hoạt động kinh doanh; tạo lập và mở rộng thị trường để doanh nghiệp nâng cao tính cạnh tranh, năng động và linh hoạt hơn,... Trong nhiều trường hợp, nhà nước xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ vốn, kinh nghiệm quản lý, đào tạo nhân lực, cung cấp thông tin, tìm thị trường,... giúp doanh nghiệp khắc phục khó khăn, tạo đà cho doanh nghiệp phát triển.

Tự do kinh doanh, tự do thương mại, là những “tuyên ngôn” nhà nước giúp doanh nghiệp phát triển cả về số lượng và chất lượng. Những mục tiêu và định hướng chiến lược được thể hiện trong các chính sách của nhà nước như công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển các ngành công nghiệp quy mô vừa và nhỏ, khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân có vai trò

quyết định cho việc hình thành và phát triển các doanh nghiệp trong tương lai.

Nhân lực có tầm quan trọng đặc biệt trong hoạt động doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Nhà nước thông qua hệ thống giáo dục quốc gia, là người hỗ trợ tốt nhất cho doanh nghiệp. Bằng chính sách giáo dục- đào tạo, nhà nước đặt ra kế hoạch, tìm cách giúp đỡ, nâng cao trình độ quản lý, tri thức kỹ thuật và kỹ năng của người lao động, đồng thời bảo đảm một sự kết hợp đúng đắn giữa những người lao động chuyên nghiệp, không chuyên, những người thợ lành nghề, thợ thủ công và một sự cân bằng tương xứng với những người làm công tác khoa học, kỹ thuật và công nghệ. Nhờ đó, doanh nghiệp đạt được những chuẩn mực cao về kỹ năng, thông qua sự đóng góp về tri thức, khả năng tự hoàn thiện về chuyên môn, quản lý và ngoại ngữ, kỷ luật lao động cũng như tinh thần và thái độ kinh doanh của người lao động.

Nền kinh tế có tính cạnh tranh cao là nền kinh tế doanh nghiệp tự chủ, có tầm nhìn xa và biết kinh doanh. Nhưng thông thường các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp tư nhân, lại bỏ rơi không đụng đến một số bộ phận của thị trường, vì cho rằng lợi nhuận ở đó quá thấp. Và lúc này, nhà nước là người chỉ ra cho các doanh nghiệp những chỗ trống điển hình trên thị trường như bằng cách cung cấp những khoản tiền cho các doanh nghiệp nhỏ vay, hoặc cho các doanh nghiệp thuộc sở hữu của người dân tộc hay của phụ nữ vay. Do vậy, nhà nước đã “tạo ra các thiết chế thị trường để lấp chỗ trống trên thị trường”. Nhà nước ở một số quốc gia thường làm xúc tác để thành

lập những doanh nghiệp tư nhân hoặc những doanh nghiệp gần như của nhà nước để lấp những chỗ trống đó. Nhà nước Hoa Kỳ đã giúp sức tổ chức và lập ra nhiều doanh nghiệp tư nhân. Còn ở Nhật Bản, nhiều doanh nghiệp lớn nhất hiện nay cũng bắt đầu như là những doanh nghiệp của nhà nước.

Ba là, mở rộng kinh tế đối ngoại, thúc đẩy hội nhập quốc tế.

Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp không chỉ diễn ra ở trong nước mà còn thể hiện trong cạnh tranh quốc tế. Những chính sách tăng cường xuất khẩu, mở rộng thị trường, khuyến khích đầu tư nước ngoài của hầu hết các nhà nước trên thế giới càng làm tăng thêm tính quyết liệt của cạnh tranh quốc tế. Nếu doanh nghiệp không năng động, linh hoạt, không đổi mới công nghệ, kỹ thuật, không nhanh nhạy nắm bắt thông tin,... chắc chắn sẽ thất bại trước cơ chế thị trường ngay ở sân nhà chứ chưa nói đến việc bước ra sân chơi quốc tế. Để khắc phục điều đó, ngoài sự phấn đấu, tự hoàn thiện của bản thân doanh nghiệp, vai trò của nhà nước trong việc “cởi trói” cho doanh nghiệp bằng các chính sách ưu đãi, tạo điều kiện và hỗ trợ doanh nghiệp thâm nhập thị trường thế giới là rất quan trọng.

Trong một nền kinh tế năng động, vai trò của nhà nước được ví như là “tay lái” để hướng các nguồn tài nguyên vào những ngành có hiệu quả kinh tế thay cho những dự án lãng phí, đầu cơ và tìm kiếm thuê bao. Thực tế cho thấy, nhà nước một mặt phải hướng các doanh nghiệp trong nước vào các hoạt động nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao bằng việc mở rộng kinh tế đối ngoại như khuyến khích tăng cường xuất khẩu, đầu tư

ra nước ngoài; mặt khác, nhà nước cũng qua mở rộng kinh tế đối ngoại để khuyến khích đầu tư nước ngoài trực tiếp và coi đây là nhân tố xúc tác quan trọng trong việc tăng cường xuất khẩu và tiếp nhận bí quyết kỹ thuật, công nghệ. Như vậy, thực chất việc mở rộng kinh tế đối ngoại của nhà nước chủ yếu là nhằm mở rộng hoạt động xuất khẩu để tạo nên những lợi thế cho phát triển kinh tế: sức ép về cạnh tranh đòi hỏi phải cải tiến chất lượng và giảm bớt chi phí; thông tin do người tiêu dùng ở các nước phát triển có thể giúp cải thiện công nghệ xuất khẩu và chất lượng của sản phẩm; giảm được chi phí do quy mô của thị trường tăng lên; do thu nhiều ngoại tệ, có thể tăng cường nhập máy móc thiết bị công nghệ cao, các nguyên liệu đầu vào để mở rộng sản xuất. Một trong những nguyên nhân đầu tiên và cơ bản đưa đến sự thành công của các nền kinh tế thần kỳ Đông Á là do nhà nước ở đây đã áp dụng chiến lược hướng ngoại, đặc biệt là đẩy mạnh xuất khẩu, để xây dựng những mối liên hệ bền vững với các thị trường và công nghệ thế giới.

Trong quan hệ quốc tế, nhà nước đại diện cho chủ quyền quốc gia, tham gia ký kết và phê chuẩn các hiệp định, hiệp ước với các quốc gia, tổ chức quốc tế khác trên mọi lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại giao, quân sự,... Nhưng hầu hết các hiệp định, hiệp ước có giá trị pháp lý này đều xuất phát từ mục đích kinh tế hoặc phục vụ cho lợi ích kinh tế và đây chính là những cơ sở, tiền đề để thúc đẩy nền kinh tế trong nước hội nhập kinh tế quốc tế. Các chuyến viếng thăm quốc tế của các vị nguyên thủ quốc gia đều có sự tham dự, hộ tống của các nhà doanh nghiệp và đồng thời với việc các hiệp định, hiệp ước được ký kết là sự

ra đời các hợp đồng kinh tế giữa các nhà doanh nghiệp, dưới sự chứng kiến của người đứng đầu nhà nước của hai quốc gia. Đối với lĩnh vực đầu tư nước ngoài và xuất nhập khẩu, thường được coi là có nhiều rủi ro, bất trắc thì sự chứng kiến như là lời cam kết, đảm bảo của nhà nước cho việc thực hiện các hợp đồng kinh tế đó một cách chắc chắn và an toàn nhất. Đôi khi, ở một số quốc gia, nhà nước lại là một bên của hợp đồng kinh tế đối ngoại và khi đó nhà nước đã thể hiện vai trò tiên phong của mình trong việc mở rộng kinh tế đối ngoại.

Trong khía cạnh khác, khi xu thế hòa bình và phát triển kinh tế là một tất yếu, trong chính sách ngoại giao của nhiều nước từ mục tiêu, tổ chức, hoạt động cho đến nhân sự đều thể hiện rõ mục đích vì kinh tế. Mở rộng thị trường và tìm bạn hàng, quảng cáo, tiếp nhận và chuyển giao thông tin, hỗ trợ các ngành kinh tế và doanh nghiệp trong quan hệ với nước sở tại nhiều khi là nhiệm vụ chủ yếu, thường xuyên được nhà nước giao cho ngành Ngoại giao.

Hiện nay, trên thế giới, những chiến lược phát triển hướng ngoại của nhà nước với việc tập trung chú ý cao độ vào cạnh tranh quốc tế được coi như là tiêu chuẩn cho thành công kinh tế. Thậm chí, các doanh nghiệp nhà nước, mặc dù chịu áp lực của thị trường ít hơn, cũng được nhà nước hướng vào hoạt động cạnh tranh quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực xuất khẩu. Tuy hầu hết các nhà nước, điển hình là các nước thuộc nền kinh tế Đông Á, thường bắt đầu bằng việc đề ra chính sách thay thế nhập khẩu nhưng cuối cùng đều chuyển sang chính sách đẩy mạnh xuất khẩu. Để khuyến khích hoạt động xuất khẩu, ở

Hàn Quốc, nhà nước đã quyết định trợ cấp tín dụng và các đặc lợi khác cho doanh nghiệp có hàng hóa xuất khẩu. Tại một số quốc gia khác, các doanh nghiệp định hướng xuất khẩu lại được nhà nước miễn thuế nhập khẩu, được ưu tiên trong các chính sách của nhà nước đối với doanh nghiệp.

Trong lĩnh vực đầu tư nước ngoài, cạnh tranh quốc tế được thể hiện rõ nhất qua cạnh tranh giữa các nhà nước bằng việc đề ra chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, đặc biệt là đầu tư nước ngoài trực tiếp, có hấp dẫn hay không. Hơn nữa, ở nhiều nước, nhà nước đã xây dựng và áp dụng các chính sách công nghiệp nhằm chỉ cho các doanh nghiệp đa quốc gia tham gia vào những dự án đầu tư phù hợp với pháp luật và chương trình phát triển của họ.

Bốn là, kiểm soát và trọng tài, đảm bảo sự công bằng, bình đẳng.

Thực tế đã cho thấy, “sự kiểm soát của nhà nước trong một trật tự kinh tế thị trường là đặc biệt quan trọng” và đó phải là “một sự kiểm soát pháp lý” nhằm tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh, công khai và minh bạch, bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Một trong những đặc trưng của nhà nước là nhà nước thiết lập quyền lực công. Quyền lực này mang tính giai cấp và được thực hiện bằng bộ máy cai trị, còn được gọi là bộ máy nhà nước. Thông qua các cơ quan của bộ máy nhà nước như: thuế, hải quan,... và hệ thống pháp luật, chính sách đã đề ra, nhà nước “thực hiện sự kiểm soát của mình đối với trật tự kinh tế”,

trong đó có hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo các nghĩa vụ của họ đối với nhà nước và xã hội. Hơn nữa, với quyền lực công, nhà nước còn đóng vai trò trọng tài phân xử nhằm đảm bảo sự công bằng, bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong cạnh tranh, giữa doanh nghiệp với người tiêu dùng, cũng như giữa doanh nghiệp với công chức nhà nước, cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động kinh tế, nhất là ở dưới chế độ xã hội do nhà nước pháp quyền quản lý.

Để có nền kinh tế thị trường, nhà nước phải đấu tranh chống độc quyền, tôn trọng sự cạnh tranh nhằm bảo vệ người tiêu dùng và có giải pháp khi bắt buộc phải có độc quyền. Nhưng cạnh tranh phải có sự kiểm soát chứ không phải là việc bỏ mặc cho ai làm gì thì làm. Chính sách của nhà nước nhất thiết phải kiểm soát xem loại cạnh tranh đang diễn ra là loại cạnh tranh nào để từ đó điều tiết đảm bảo sự công bằng trong xã hội. Mặt khác, thông qua vai trò kiểm soát, nhà nước cũng phòng ngừa được sự cạnh tranh có tính phá hoại, đồng thời hướng dẫn, tạo ra ý thức, sự hiểu biết của những người tiêu dùng đối với cạnh tranh. Khi các doanh nghiệp cạnh tranh với nhau, vai trò của nhà nước là bảo vệ người tiêu dùng thông qua việc kiểm soát chất lượng, giá cả,... của hàng hóa trên thị trường, đặc biệt những hàng hóa liên quan đến cuộc sống của nhân dân như thực phẩm, thuốc chữa bệnh. Trong thực tế, để bảo vệ người tiêu dùng, nhà nước quy định thẩm quyền cho các cơ quan kiểm tra đảm bảo cho cạnh tranh hoạt động tốt, tránh áp đặt và khuynh hướng độc quyền. Khi có độc quyền, vai trò của nhà nước lại càng quan trọng hơn vì nhà nước bắt buộc

phải kiểm soát giá cả, không cho doanh nghiệp độc quyền lạm dụng do vị trí độc quyền của họ. Như vậy, “vai trò của nhà nước đối với cạnh tranh và kiểm soát độc quyền kinh doanh thể hiện qua việc ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các vấn đề liên quan đến cạnh tranh và độc quyền...”.

Trong nền kinh tế thị trường, vì mục đích lợi nhuận cao nhất, nhiều doanh nghiệp gây ra ô nhiễm môi trường (chất thải, tiếng ồn...), rất có hại đối với đời sống, gây bệnh tật, ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân dân. Đặc biệt khi nền công nghiệp phát triển mạnh, nhiều nhà máy ra đời thì nguy cơ ô nhiễm càng cao. Đối với vấn đề này, nhà nước là cơ quan duy nhất và cao nhất có chức năng bảo vệ môi trường, như: kiểm soát và không cho phép những nhà máy có chất thải độc hại đóng ở trong hoặc gần thành phố, khu dân cư; không cho phép hoạt động những doanh nghiệp không đảm bảo môi trường; quyết định việc xây dựng nhà máy, đường sá, sân bay,... như thế nào để hạn chế ô nhiễm, tránh xa khu dân cư, không gây tiếng ồn. Tại Pháp, nhà nước đã lập ra những cơ quan đặc biệt để kiểm soát sự an toàn của các nhà máy điện hạt nhân, những doanh nghiệp có sản xuất chất phóng xạ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Arne Svensson (2007), *Vai trò và chức năng quản lý nhà nước diễn ra ở Việt Nam*, Hội thảo do Viện Chiến lược và Chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn tổ chức ngày 08/9/2007 tại Hà Nội.
2. Lê Xuân Bá (2013), *Tổng quan về các đột phá chiến lược tại Việt Nam, Kinh tế Việt Nam năm 2013, triển vọng năm 2014: nỗ lực thực hiện ba đột phá chiến lược*, Diễn đàn kinh tế mùa thu 2013, thành phố Huế.
3. Lê Xuân Bá (2013), *Vị trí, vai trò và xu hướng phát triển của các thành phần kinh tế ở Việt Nam*, Hội thảo “Phát triển kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam hiện nay: thực trạng và giải pháp”, Viện Nghiên cứu và Quản lý kinh tế Trung ương.
4. Vũ Đình Bách (2008), *Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Ban Chấp hành Trung ương (2001), *Nghị quyết số 07/NQ-TW của Bộ Chính trị về Hội nhập kinh tế quốc tế*, Hà Nội.

6. Ban Chấp hành Trung ương (2010), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng*, Văn kiện Đại hội Đảng toàn tập, Phần I, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Ban Chấp hành Trung ương khoá XII (2016), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 (Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05 tháng 11 năm 2016) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới*, Hà Nội.
8. Ban Đối ngoại Trung ương (2013), “Về thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc”, *Tạp chí Đối ngoại*, (8), trang 48 - 50.
9. Ban Kinh tế Trung ương (2015), *Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
10. Ban Kinh tế Trung ương (2017), *Việt Nam với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
11. Báo Điện tử Chính phủ, “Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng là khâu quan trọng nhất, 29/9/2015”, truy cập tại <http://baochinhphu.vn/Du-thao-Van-kien-Dai-hoi-Dang-XII/Doi-moi-su-lanh-dao-cua-Dang-la-khau-quan-trong-nhat/237430.vgp>.

12. Tập Cận Bình (2018), *Tập Cận Bình về quản lý đất nước Trung Quốc (tập I)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Nhà xuất bản Ngoại văn Trung Quốc, Hà Nội.
13. Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010 định hướng đến năm 2020*, tại trang <http://dangcongsan.vn>, [truy cập ngày 06/8/2016].
14. Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Kết luận số 103-KL/TW ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Bộ Chính trị về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết trung ương 6 Khóa X về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Hà Nội.
15. Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Kết luận số 01-KL/TW ngày 04 tháng 4 năm 2016 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 48- NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
16. Bộ Nội vụ (2008), *Cơ sở xác định vai trò, chức năng của bộ máy nhà nước trong cơ chế chuyển đổi ở Việt Nam hiện nay*, Hội thảo khoa học.
17. Lý Tuyết Cần, *Sự lãnh đạo của Đảng là đảm bảo căn bản nhất của xây dựng nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa*.

18. Chu Văn Cáp (chủ biên) (1997), *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
19. Trần Thị Minh Châu, Hoàng Ngọc Hòa và Nguyễn Anh Hoàng, và các đồng tác giả (2006), *Sở hữu Nhà nước và doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
20. Hoàng Minh Chiến (2015), “Tranh chấp trong kinh doanh và thẩm quyền giải quyết tranh chấp hợp đồng trong kinh doanh theo pháp luật Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, (7).
21. Phạm Minh Chính, Vương Quân Hoàng (2011), *Kinh tế Việt Nam: Thăng trầm và Đột phá*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
22. Nguyễn Văn Cương (2017), *Chức năng kinh tế của Nhà nước trong 30 năm đổi mới - nhìn từ góc độ pháp lý*, Đề tài khoa học cấp bộ, Hà Nội.
23. Mai Ngọc Cường (Chủ biên) (1996), *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
24. Dag Detter, Stefan Folster (2017), *Quản lý hiệu quả tài sản công*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
25. David O.Dapice, Đại học Harvard (2000), *Các lựa chọn và cơ hội - các con đường đã mở ra trước Việt Nam*, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

26. Huỳnh Thế Du (2013), “Luận giải về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu và thảo luận*, (29).
27. Nguyễn Đăng Dung (2006), *Nhà nước và trách nhiệm của nhà nước*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.
28. Nguyễn Đăng Dung, Trịnh Quốc Toàn và Đặng Minh Tuấn (Đồng chủ biên) (2016), *Bình luận khoa học Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
29. Chu Đức Dũng (2002), *Vai trò của nhà nước trong phát triển kinh tế - Kinh nghiệm Pháp*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
30. Nguyễn Sĩ Dũng (2018), “Nhà nước kiến tạo hay nhà nước điều chỉnh”, tại trang <http://www.tiasang.com.vn/>, [truy cập ngày 25/5/2018].
31. Trần Thái Dương (2002), *Chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia, Viện Nghiên cứu Nhà nước và pháp luật, Hà Nội.
32. Đặng Đức Đạm (2002), *Phân cấp quản lý kinh tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
33. Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VI*, Tài liệu của Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

34. Đảng Cộng sản Việt Nam (1994), *Nghị quyết Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII*, Tài liệu của Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
35. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
36. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), “Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010”, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
37. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), “Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005”, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
38. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Nghị quyết Đại hội Đảng IX*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
39. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
40. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

41. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
42. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Tham luận tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
43. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
44. Nguyễn Văn Đăng (2006), “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - Mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội”, trong cuốn *Việt Nam 20 năm đổi mới*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
45. Đê-vít Âu-x-bót và Tét-Gheblơ (1997), *Đổi mới hoạt động của Chính phủ*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
46. Lý Nhạc Đức (2014), *Xây dựng chính phủ pháp trị là nội dung quan trọng của thúc đẩy toàn diện quản lý đất nước theo pháp luật*, Hội đồng Lý luận Trung ương, Hội thảo Lý luận lần thứ 10 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc: *Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc*, Hà Nội.

47. Bùi Xuân Đức (2002), “Vai trò, chức năng và hiệu lực của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế” trong cuốn *Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Viện Nhà nước và Pháp luật, Hà Nội.
48. Bùi Xuân Đức (2010), “Vai trò, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay”, *Tạp chí Luật học*, (5).
49. Trần Ngọc Đường (2015), “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước”, tại http://www.nhandan.com.vn/mobile/mobile_chinhtri/mobile_tintucsukien/item/27834202.html, [truy cập ngày 29/10/2015].
50. E.Wayne Nafziger (1998), *Kinh tế học của các nước đang phát triển*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội
51. Tô Tử Hạ (2015), *Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay*, Bộ Nội vụ, 30-7-2015, <http://moha.gov.vn/70-nam/nghien-cuu-trao-doi/xay-dung-va-nang-cao-chat-luong-doi-ngu-can-bo-cong-chuc-nham-dap-ung-yeu-cau-nhiem-vu-trong-giai-doan-hien-nay-18036.html>.

52. Minh Hạnh (2016), “Chính phủ liêm chính kiến tạo động lực để phát triển”, tại trang www.laodongthudo.vn, [truy cập ngày 06/12/2016].
53. Lê Hồng Hạnh (1991), “Kinh tế thị trường và sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật kinh tế”, *Nhà nước và Pháp luật*, (4).
54. Lê Hồng Hạnh (1992), *Khung pháp luật - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, tham luận tại Hội thảo khoa học của Bộ Tư pháp, Hà Nội.
55. Vũ Hạnh (2015), “Bộ máy công kênh, cán bộ, công chức khó sống được bằng lương?”, tại trang <http://vov.vn/vov-binh-luan/bo-may-cong-kenh-can-bo-cong-chuc-kho-song-duoc-bang-luong-443481.vov>, [truy cập ngày 24/10/2015].
56. Lê Thu Hằng (2002), “Góp phần đổi mới nhận thức về chức năng của Nhà nước”, *Tạp chí Luật học*.
57. Vũ Văn Hiền (chủ biên) (2017), *Giữ vững độc lập, tự chủ trong hội nhập quốc tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
58. Đinh Trường Hinh, Thomas G.Rawski, AliZafar LihongWang, Eleonora Mavroeidi (2014), *Các câu chuyện từ mặt trận phát triển kinh tế*, Nhà xuất bản Hồng Đức, Hà Nội.

59. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1999), Tập đề cương bài giảng *Quản lý kinh tế*, Khoa Quản lý kinh tế, Hà Nội.
60. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2001), *Giáo trình quản lý kinh tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
61. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2014), *Quản lý kinh tế*, Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, tập 12, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
62. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2016), *Những tranh luận mới về chủ nghĩa xã hội (Chủ nghĩa xã hội: từ lý luận đến thực tiễn, tập 1)*, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
63. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2017), *Những điều kiện để Việt Nam phát triển nhanh và bền vững trong bối cảnh mới*, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
64. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, Nhà nước và Pháp luật Việt Nam*, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
65. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Quản lý kinh tế*, Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội
66. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

67. Học viện Hành chính quốc gia Việt Nam, Học viện Hành chính vùng Mets (Cộng hoà Pháp), Viện Kinh tế Việt Nam (2019), *Xây dựng Chính phủ kiến tạo, liêm chính trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
68. Hội đồng Lý luận Trung ương (2011), *Hội thảo lý luận lần thứ 8 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Hà Nội.
69. Hội đồng Lý luận Trung ương (2012), *Chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội trong thế kỷ XXI*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
70. Hội đồng lý luận Trung ương (2013), *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn chủ yếu trong quá trình đẩy mạnh công cuộc đổi mới ở Việt Nam và Lào*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
71. Hội đồng Lý luận Trung ương (2013), *Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế ở Trung Quốc*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
72. Hội đồng Lý luận Trung ương (2014), “Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc”, *Hội thảo Lý luận lần thứ 10 giữa Đảng Cộng sản và Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Hà Nội.

73. Hội đồng Lý luận Trung ương (2015), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn mới đặt ra trong tình hình hiện nay*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
74. Hội đồng Lý luận Trung ương (2015), *Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và Lào - Lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
75. Hội đồng Lý luận Trung ương (2015), *Định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam*, mã số KX.04.26/11-15.
76. Hội đồng Lý luận Trung ương (2015), *Phát triển và sáng tạo quản trị xã hội - Kinh nghiệm Trung Quốc, kinh nghiệm Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
77. Hội đồng Lý luận Trung ương (2015), *Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - Kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
78. Hội đồng Lý luận Trung ương (2015), *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016) ngày 27/3/2015 về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Hà Nội.
79. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), *Chuyên đề số 4: Vấn đề xây dựng Nhà nước kiến tạo phát triển Việt Nam*, Hà Nội.

80. Hội đồng Lý luận Trung ương và Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam (Hội thảo khoa học) (2017), *Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh mới*, Hà Nội.
81. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), *Hội nhập quốc tế - Kinh nghiệm của Lào, kinh nghiệm của Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
82. Hội đồng Lý luận Trung ương (2018), “Một số nhận thức lý luận và thực tiễn về xây dựng thể chế phát triển nhanh - bền vững: những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trong giai đoạn mới”, *Hội thảo Thể chế phát triển nhanh - bền vững: kinh nghiệm quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trong giai đoạn mới*, Vĩnh Phúc.
83. Hội đồng Lý luận và Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2019), “Quan điểm, chủ trương, giải pháp phát triển kinh tế bền vững, sáng tạo, bao trùm”, *Tài liệu Tọa đàm*, Hà Nội.
84. Phí Mạnh Hồng (2013), “Quan niệm như thế nào về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay?”, *Kỷ yếu Hội thảo Định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường tại Việt Nam: Một số vấn đề lý luận - thực tiễn mới đang đặt ra*, tháng 6/2013, trang 137 - 152.
85. Nguyễn Quang Hồng, Trần Đình Tuấn (2012), “Vai trò nhà nước đối với hoạt động xuất khẩu hàng hóa trong điều kiện của hội nhập kinh tế quốc tế”, *Tạp chí Nghiên cứu kinh tế*, (409).

86. Nguyễn Thị Việt Hương (1996), *Quản lý nhà nước về kinh tế trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn cao học Luật, Viện Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, Hà Nội.
87. J.E. Stiglitz (2008), *Tờ Người bảo vệ của Anh ngày 16/9/2008*, Anh.
88. Joseph E. Stiglitz (1995), *Kinh tế học công cộng*, Nguyễn Thị Hiền, Lê Ngọc Hùng và Nguyễn Văn Hưởng biên dịch, Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật và Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
89. Joseph E. Stiglitz, Bruce C. Greenwald (2017), *Xây dựng xã hội học tập - Cách tiếp cận mới cho tăng trưởng, phát triển và tiến bộ xã hội*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
90. Võ Văn Kiệt (trả lời phỏng vấn) (2007), *Thời kỳ mới đang cần một Chính phủ biết bút phá*, VietNamNet, ngày 19/7/2007.
91. Klaus Schwab (2018), *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Bộ Ngoại giao, Diễn đàn kinh tế thế giới.
92. Lao động (2013), “30% công chức sáng cấp ô đi, tối cấp về”, ngày 26/01/2013”, truy cập tại <http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/30-cong-chuc-sang-cap-o-di-toi-cap-ve-2419375.html>.

93. Trần Du Lịch (2014), *Nhận thức về vai trò nhà nước và kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường của nước ta*, Diễn đàn quốc gia.
94. Hoàng Thế Liên, Bùi Ngọc Cường (2001), “Những vấn đề lý luận cơ bản về Luật Kinh tế Việt Nam”, *Giáo trình Luật Kinh tế*, Trường Đại học Luật Hà Nội.
95. Nguyễn Văn Linh (1991), *Đổi mới để tiến lên*, tập III, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
96. Lê Bộ Lĩnh (2002), *Chủ nghĩa tư bản hiện đại - khủng hoảng kinh tế và điều chỉnh*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
97. Lê Thành Long, Nguyễn Khánh Ngọc và Trần Anh Tuấn (2015), *Tác động của hội nhập quốc tế đến hệ thống pháp luật Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
98. Võ Đại Lược (chủ biên) (2011), *Những vấn đề cơ bản của phát triển kinh tế Việt Nam đến năm 2020*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
99. M. Rajaretnam - Thái Quang Trung (2013), *Một Đông Nam Á - Vận mệnh chung, tương lai chung*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
100. Nguyễn Mai (2015), *Độc và suy ngẫm*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
101. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 7, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

102. Nguyễn Đức Minh (2009), “Quyền tự do kinh doanh của công dân trong Nhà nước thuế”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, (9).
103. Đinh Tuấn Minh, Phạm Thế Anh (chủ biên) (2016), *Từ nhà nước điều hành sang nhà nước kiến tạo phát triển*, Nhà xuất bản Tri thức, Hà Nội.
104. Ngân hàng thế giới (1997), *Nhà nước trong một thế giới chuyển đổi*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
105. Ngân hàng thế giới và Chính phủ Australian (2019), *Vai trò của Nhà nước trong phát triển kinh tế Việt Nam - Chương trình nghị sự đề xuất nhằm xây dựng một nhà nước kiến tạo để thúc đẩy một nền kinh tế cạnh tranh và hiệu quả hơn*.
106. Phạm Duy Nghĩa (2004), *Chuyên khảo luật kinh tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
107. Phạm Duy Nghĩa (2012), “Cải cách thể chế nhằm thúc đẩy tái cơ cấu nền kinh tế”, *Diễn đàn Kinh tế mùa xuân 2012*, Đà Nẵng, trang 134 - 145.
108. Hoàng Văn Nghĩa (2002), “Học thuyết nền kinh tế thị trường xã hội và ý nghĩa đối với Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, (8), trang 58 - 59.
109. Nhà xuất bản Từ điển bách khoa (1999), *Từ điển luật học*, Hà Nội, trang 98.

110. Trần Nhâm (chủ biên) (1998), *Có một Việt Nam như thế - Đổi mới và phát triển kinh tế*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
111. Nhiều tác giả (1995), *Kinh tế Đông Á nền tảng của sự thành công*, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội.
112. Nhóm Ngân hàng thế giới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2014), *Việt Nam 2035 - Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ*, Báo cáo tổng quan.
113. P. A. Samuelson, William. D Nordhans (1997), *Kinh tế học*, tập 1, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
114. Phùng Hữu Phú, Nguyễn Văn Đăng và Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên) (2016), *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
115. Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền và Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên) (2016), *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
116. Nguyễn Xuân Phúc (2014), “Cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính: Thực trạng và giải pháp”, tại trang, <http://tapchitaichinh.vn/ngghien-cuu-trao- doi/trao-doi-binh-luan/cai-cach-hanh-chinh-trong-linh-vuc-tai-chinh-thuc- trang-va-giai-phap-41205.html>, [truy cập ngày 17/01/2014].

117. Trần Phương, Đặng Phong (2009), *Tư duy kinh tế Việt Nam 1975 - 1989*.
118. Ngọc Quang, “Số lượng công chức, viên chức tăng chóng mặt từ năm 2007 - 2014”, *Báo Giáo dục Việt Nam*.
119. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Hiến pháp năm 2013*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
120. Nguyễn Duy Quý, Nguyễn Tất Viễn (2010), *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân - Lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
121. Lương Xuân Quỳ (1993), *Cơ chế thị trường và vai trò của Nhà nước trong quản lý nền kinh tế nước ta hiện nay*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, mã số KX.03.04.
122. Lương Xuân Quỳ (Chủ nhiệm), *Quản lý nhà nước trong quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước KX.01-09.
123. Thục Quyên (2015), “Tổ tụng trọng tài: Xu hướng mới trong xử lý tranh chấp thương mại”, tại trang <http://baophapluat.vn/phong-su-dieu-tra-ve-kinh-te/to-tung-trong-tai-xu-huong-moi-trong-xu-ly-tranh-chap-thuong-mai-229457.html>, [truy cập ngày 25/02/2018].

124. Robert D. Atkinson và Stephen J. Ezell (2017), *Kinh tế học đổi mới - Cuộc đua giành lợi thế trên phạm vi toàn cầu*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
125. Lê Anh Sắc, Doãn Công Khánh, “Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Lý luận, thực tiễn và giải pháp”, tại trang [http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2014/26037/Xay-dung-nen-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu.aspx](http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2014/26037/Xay-dung-nen-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu), [truy cập ngày 25/02/2014].
126. Nguyễn Hồng Sơn (2004), *Vai trò kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
127. Nguyễn Hồng Sơn, Vương Quân Hoàng (2015), “Chức năng kinh tế” và “Chức năng quản lý kinh tế” của Nhà nước”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, (604).
128. Nguyễn Hồng Sơn (2017), “Vai trò kinh tế của nhà nước trong hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh mới”*, Hội đồng Lý luận Trung ương và Viện Hàn lâm khoa học xã hội phối hợp tổ chức Hà Nội, trang 295 - 304.
129. Nguyễn Hồng Sơn (2017), “Vai trò của nhà nước trong quá trình đất nước phát triển nhanh và bền vững”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Những điều kiện để Việt Nam phát triển nhanh và bền vững trong bối cảnh mới”*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, trang 201 - 206.

130. Nguyễn Hồng Sơn (2017), *Kinh nghiệm xử lý mối quan hệ nhà nước - thị trường của Hoa Kỳ*, Đề tài KX.04.12/16-20, Vũ Văn Hà (chủ nhiệm), Hà Nội.
131. Lê Văn Sua (2015), “Án lệ và vai trò của án lệ trong hoạt động xét xử của Tòa án”, tại trang <http://moj.gov.vn/mobile/Pages/ngghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=7046>, [truy cập ngày 03/11/2015].
132. Tạ Ngọc Tấn (2019), “Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị - vấn đề trung tâm trong xây dựng thể chế phát triển nhanh, bền vững ở Việt Nam”, tại trang <http://hdll.vn/>, [truy cập ngày 11/02/2019].
133. Chu Tấn (2013), *Nhìn lại quyết sách của Chính phủ Trung Quốc từ cải cách mở cửa đến nay*, Tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu Tổng kết 30 năm đổi mới, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
134. Chu Hồng Thanh (1993), *Nhà nước quản lý kinh tế bằng pháp luật trong cơ chế thị trường ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Phó Tiến sĩ khoa học Luật học, Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
135. Trần Thành (2013), *Chủ nghĩa xã hội Việt Nam hiện nay - những quan điểm lý luận cơ bản*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
136. Phạm Sĩ Thành (2017), “Định hình kinh tế Trung Quốc sau Đại hội 19”, *Thời báo kinh tế Sài Gòn*, (43), trang 60 - 61.

137. Nguyễn Đức Thành (Chủ biên) (2017), *Đẩy nhanh cải cách vì một nhà nước kiến tạo*, Báo cáo Thường niên kinh tế Việt Nam, Nhà xuất bản Đà Nẵng, Đà Nẵng.
138. Đinh Xuân Thảo (2014), “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”, *Hội thảo Lý luận lần thứ 10 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Việt Nam Trung Quốc: Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc*, Hội đồng Lý luận Trung ương Hà Nội, trang 21 - 34.
139. Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên) (2011), *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội XI của Đảng*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
140. Nguyễn Văn Thọ (2017), “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*.
141. Theo Vnexpress (2015), “Chính phủ tham gia facebook”, tại trang <http://sdtv.vn/vn/chinh-phu-tham-gia-facebook>, [truy cập ngày 30/8/2018].
142. Đặng Văn Thi (2015), “Quan điểm của Đảng, nhà nước về xóa đói, giảm nghèo trong giai đoạn hiện nay”, tại trang <http://hocvienchinhtribqp.edu.vn/index.php/bai-bao-khoa-hoc/quan-diem-cua-dang-nha-nuoc-ve-xoa-doi-giam-ngheo-trong-giai-doan-hien-nay.html>, [truy cập 23/3/2015].

143. Think Tank Vinasa (2019), *Việt Nam thời chuyển đổi số*, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội.
144. Trần Văn Thọ (2002), “Làm gì trước thách thức và thời cơ mới”, *Thời báo Kinh tế Sài Gòn*, (21).
145. Thời báo Kinh tế Sài Gòn (2019), “Sao không thấy hình bóng của thanh tra, kiểm tra”, (27), ngày 04/7.
146. Lê Minh Thông (2011), *Đổi mới, hoàn thiện bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ở Việt Nam hiện nay*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
147. Thủ tướng Chính phủ (2010), “Cốt lõi đơn giản thủ tục hóa hành chính là vì dân”, tại trang <http://thutuong.chinhphu.vn/Home/Cot-loi-phuong-an-don-gian-hoa-thu-tuc-hanh-chinh-la-vi-dan/20104/11374.vgp>, [truy cập ngày 14/4/2010].
148. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2017 về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp*, Hà Nội.
149. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2017 về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp*, Hà Nội.
150. Thương hiệu và pháp luật (2017), “Việt Nam tăng 14 bậc về môi trường kinh doanh”, tại trang <http://thuonghieuvaphapluat.vn/>, [truy cập ngày 20/02/2019].

151. Trần Quốc Toàn (Chủ biên) (2019), *Thế chế phát triển nhanh - bền vững, kinh nghiệm quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trong giai đoạn mới*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
152. Tổng cục Thuế (2014), “Cần đột phá trong cải cách hành chính và tài chính công”, tại trang [https://chukysofpt.wordpress.com/2014/09/27/can-dot-pha-trong-cai-cach-hanh-chinh-va-tai-chinh-cong/amp/](https://chukysofpt.wordpress.com/2014/09/27/can-dot-pha-trong-cai-cach-hanh-chinh-va-tai-chinh-cong/), [truy cập ngày 2/6/2018].
153. Nguyễn Phú Trọng (chủ biên) (2008), *Đổi mới và phát triển ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
154. Nguyễn Phú Trọng (chủ biên) (2011), *Về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết tốt trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
155. Trần Bình Trọng (2009), *Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
156. Nguyễn Thế Trung (2015), “Đảng cầm quyền và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội”, *Tạp chí Cộng sản*, (4).
157. Nguyễn Thế Trung (2019), “Ô nhiễm môi trường - Thực trạng và giải pháp”, tại trang <http://hdll.vn/>, [truy cập ngày 11/6/2019].

158. Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2002), *Quản lý kinh tế* (dùng cho cao học và nghiên cứu sinh), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
159. Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2008), *Giáo trình quản lý nhà nước về kinh tế*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
160. Nguyễn Kế Tuấn (2013), “Một số vấn đề về sở hữu và thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo Định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường tại Việt Nam: Một số vấn đề lý luận - thực tiễn mới đang đặt ra*, June, Vol 2, pp. 403-436.
161. Nguyễn Kế Tuấn (Chủ biên) (2015), *Phát triển đất nước thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
162. Việt Tuấn (2014), “Giám sát hoạt động các cơ quan tư pháp: Còn nhiều hạn chế”, tại trang <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Xa-hoi/674961/giam-sat-hoat-dong-cac-co-quan-tu-phap-con-nhieu-han-che>, [truy cập ngày 03/04/2014].
163. Phạm Thị Túy (2010), “Vai trò kinh tế của nhà nước trong thể chế kinh tế toàn cầu hiện nay”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*, (5).
164. Trương Đình Tuyển (2015), “TPP không có Việt Nam thì không có ý nghĩa gì”, tại trang <http://cafef.vn/vi-mo-dau-tu/ong-truong-dinh-tuyen-tpp-khong-co-viet-nam-thi-khong-co-y-nghia-gi-20151121142246331.chn>, [truy cập ngày 21/11/2015].

165. Đào Trí Úc (Chủ biên) (2006), *Mô hình tổ chức và hoạt động của nhà pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam* (sách chuyên khảo), Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.
166. Đào Trí Úc, Phạm Hữu Nghĩa (Đồng chủ biên) (2009), *Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* (sách chuyên khảo), Nhà xuất bản Từ điển bách khoa, Hà Nội.
167. Đào Trí Úc, “Mối liên hệ giữa nhà nước với xã hội dân sự và vấn đề cải cách hành chính”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, (200), trang 10.
168. Đào Trí Úc, Trương Thị Hồng Hà (2018), *Hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
169. W. H. Janeway (2017), *Chủ nghĩa tư bản trong nền kinh tế đổi mới - thị trường, đầu cơ và vai trò của nhà nước*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
170. Văn phòng Quốc hội (2019), “Cơ sở dữ liệu của Văn phòng Quốc hội năm 2019”, tại trang <http://quochoi.vn/vanphongquochoi>, [truy cập ngày 20/6/2019].
171. Hạ Vân (2004), “Về vai trò kinh tế của nhà nước ở Trung Quốc”, *Tạp chí thông tin khoa học xã hội*, (7).
172. Nguyễn Hữu Viện (2001), *Luật Kinh tế*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

173. Viện Kinh tế Việt Nam (2015), *Diễn đàn Kinh tế Việt Nam, Tổng kết 30 năm phát triển kinh tế Việt Nam (giai đoạn 1986 - 2015)*, Hà Nội.
174. Viện Ngôn ngữ học (2000), *Từ điển tiếng Việt*, Nhà xuất bản Đà Nẵng, Trung tâm Từ điển học.
175. Viện Quan hệ quốc tế Pháp (2003), *Thế giới toàn cảnh*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
176. Phạm Thái Việt (2008), *Vấn đề điều chỉnh chức năng và thể chế của Nhà nước dưới tác động của toàn cầu hoá*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
177. Võ Khánh Vinh (2009), “Một số ý kiến về sự thể hiện quan điểm xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam khi bổ sung, phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, (3), trang 1 - 5.
178. Ngô Doãn Vịnh (2013), *Giải thích thuật ngữ trong nghiên cứu phát triển*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
179. VnExpress (2015), “Chính phủ tham gia Facebook”, tại trang <http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/chinh-phu-tham-gia-facebook-3299512.html>, [truy cập ngày 21/10/2015].
180. VOV5 (2018), “Kim ngạch xuất, nhập khẩu năm 2018 ước đạt 475 tỷ USD”, tại trang <http://vovworld.vn/vi-VN/kinh-te/kim-ngach-xuat-nhap-khau-nam-2018-uoc-dat-475-ty-usd-704925>, [truy cập ngày 12/8/2018].

181. Nguyễn Thị Vy (1999), *Chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật, Viện Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật.

Tài liệu tiếng Anh

182. Dang, L.N.V., Napier, N.K. & Vuong, Q.H. (2012), *It takes two to tango: Entrepreneurship and creativity in troubled times - Vietnam 2012. Sociology Study*, 2(9), pp. 662 - 674.
183. Douglass C.North (1990), *Institution, Institutional Change and Economic Performance*, p. 4.
184. Duman, A., & Kurekova, L. (2012), “The role of state in development of socio-economic models in Hungary and Slovakia: the case of industrial policy”, *Journal of European Public Policy*, 19(8), pp. 1207 - 1228.
185. Fan, S., Huong, P.L., & Long, T.Q. (2004), *Government spending and poverty reduction in Vietnam. Draft Report Prepared for the World Bank - Funded Project “Pro-Poor Spending in Vietnam,”* by International Food Policy Research Institute, Washington, DC and Central Institute for Economic Management, Hanoi.
186. Gainsborough, M. (2002). *Political change in Vietnam: In search of the Middle-Class challenge to the state*, *Asian Survey*, 42(5), pp. 694 - 707.
187. Ha-Joon Chang (2014), *Economics: The User’s Guide* A Pelican Introduction, Pelican Limited.

188. Irma Adelman and Cynthia Taft Morris (1967), *Society, Politics and Economic Development - A Quantitative Approach* (Hopkins Press).
189. Irma Adelman (1999), "The role of government in economic development", *Working Paper No.890*, University of California at Berkeley, May.
190. Lee, K and Mathews, J. (2010), "From Washington Consensus to BeST Consensus for World Development", *Asian Pacific Economic Literature*, 24 (2010,1), pp. 86 - 103.
191. Melanie Beresford (2008), "Doi Moi in review: The challenges of building market socialism in Vietnam", *Journal of Contemporary Asia*, 38:2, pp. 221 - 243, DOI:10.1080/00472330701822314.
192. Migdal, J.S. (1988). *Strong societies and weak states: state-society relations and state capabilities in the Third World*, Princeton University Press, pp. 269.
193. Vuong, Q.H. (2014), *Be rich or don't be sick: Estimating Vietnamese patients' risk of falling into destitution*, Working Papers CEB, N°14/031, Université Libre de Bruxelles.
194. Vuong, Q.H. & Napier, N.K. (2014), *Resource curse or destructive creation in transition: Evidence from Vietnam's corporate sector*. *Management Research Review*, 37(7), pp. 642 - 657 (Article's URL).

195. Yan Flint (2011), The Beijing - Seoul - Tokyo Consensus in Southeast Asia: Rethinking Varieties of State Capitalism and Development Trajectories in Malaysia, Vietnam and Lao PDR, Conference: *Rethinking Development in an Age of Scarcity an Uncertainty: New values, Voices and Alliances for Increased Resilence*, University of York, UK, Sep.